

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS - ST

Ngày: 20-6- 2022.

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Hương
- Ông Phú Anh Lân

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2021/TLST-TCDS ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 9/2022/QĐST- DS, ngày 18-05-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08, ngày 01/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu phố x, phường Đ, T.P P, Ninh Thuận

- Bị đơn: Bà Quảng Thị Đ, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà L trình bày: Ngày 27-9-2011 bà Đ có vay của bà số tiền 8.000.000 đồng theo hợp đồng vay PNNP 21009/6/56, 2 bên có thỏa thuận lãi suất là 1.75% trên tháng, số tiền lãi theo hợp đồng 420,000 đồng, số tiền góp hàng ngày 94.000 đồng, số tiền góp ngày cuối 54.000 đồng; thời hạn trả 3 tháng từ ngày 27/9/2021 đến 26/12/2021.

Tính đến ngày 16/10/2021 bà Đ trả cho bà 920.000 đồng.

Bà L yêu cầu bà Đ còn phải trả gốc, lãi cho bà đến ngày 26/12/2021 là 7.500.000 đồng.

Trong đó: vốn 7.170.000 đồng, lãi 330.000 đồng..

Tại phiên tòa bà L yêu cầu bà Đ phải trả tiền nợ gốc vốn 7.170.000 đồng, và lãi theo hợp đồng từ ngày 27/9/2021 đến 26/12/2021 là 3 tháng, tính theo lãi suất nhà nước là 310.000 đồng.

Đối với bị đơn Tòa án tổng đạt theo thủ tục tố tụng, bị đơn nhận các thông báo triệu tập, nhưng bị đơn không có mặt, bị đơn tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo thủ tục tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với bị đơn đã nhận các thông báo theo thủ tục tố tụng, nhưng không có mặt để chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ bị đơn tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định pháp luật xét xử.

Buộc bà Quảng Thị Đ phải trả cho bà Phạm Thị Kim L nợ gốc vốn 7.170.000 đồng và lãi theo hợp đồng từ ngày 27/9/2021 đến 26/12/2021 là 3 tháng số tiền 310.000 đồng.

Tổng cộng cả gốc lẫn lãi là 7.480.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Bộ luật dân sự 2015; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Nguyên đơn khẳng định: bà Quảng Thị Đ có vay của bà số tiền 8.000.000 đồng, lãi suất 1,75%/ tháng, ngày 16/10/2021 bà Đ đã trả được 920.000 đồng, hiện bà Đ còn nợ của bà L nợ gốc vốn 7.170.000 đồng và lãi theo hợp đồng đến ngày 26/12/2021 là 330.000 đồng.

Tổng cộng cả gốc lẫn lãi là 7.500.000 đồng.

Bà L xét thấy lãi suất bà tính 1,75% là cao so với bộ luật dân sự quy định.

Tại phiên tòa bà L yêu cầu bà Điền trả nợ gốc 7.170.000 đồng và đồng ý tính lại lãi suất theo Điều 468 bộ luật dân sự số tiền là 310.000 đồng.

[4] Xét trình bày của phía nguyên đơn, tài liệu, chứng cứ chứng minh có căn cứ xác định bà Quảng Thị Đ còn nợ của bà Phạm Thị Kim L số tiền nợ gốc 7.170.000 đồng và đồng ý tính lại lãi suất theo Điều 468 bộ luật dân sự số tiền là 310.000 đồng.

Tổng cộng cả gốc lẫn lãi là 7.480.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự .

[5] Từ phân tích và các tài liệu trên Hội đồng xét xử sơ thẩm: Buộc bà Quảng Thị Đ phải trả cho bà Phạm Thị Kim L nợ gốc 7.170.000 đồng và lãi theo hợp đồng từ ngày 27/9/2021 đến ngày 26/12/2021 là 310.000 đồng.

Tổng cộng cả gốc lẫn lãi là 7.480.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc bà Quảng Thị Đ phải chịu 374.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Kim L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0000394, ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim L về yêu cầu bà Quảng Thị Đ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

Buộc bà Quảng Thị Đ phải trả cho bà Phạm Thị Kim L số tiền nợ gốc 7.170.000 đồng (Bảy triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn) và lãi là 310.000 đồng (Ba trăm mười ngàn đồng chẵn).

Tổng cộng cả gốc lẫn lãi là: 7.480.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc Buộc bà Quảng Thị Đ phải chịu 374.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Kim L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0000394, ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

"...trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được tổng đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương; Phú Anh Lân

Đoàn Sửu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N (để thi hành);
- Các đương sự (để biết);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sứ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hường; Bà Bá Thị Thu Vân

Đoàn Sứ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N
(để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sứ

